TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **2050**/2026/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 952/2026/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn*:* Bà Liên Ngọc V, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số B đường H, Khu phố H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số A đường N, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) (Giấy ủy quyền số công chứng 003817/2025/CCGD ngày 26/11/2025 tại Văn Phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh)

Bị đơn: Ông Dịp Thín P, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số F đường T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về công nợ: Hai bên cùng thống nhất ông Dịp Thín P còn nợ bà Liên Ngọc V số tiền 122.705.000 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu, bảy trăm lẻ năm nghìn đồng)

b) Về trách nhiệm và phương thức trả nợ:

Ông Dịp Thín P có trách nhiệm trả cho bà Liên Ngọc V số tiền 122.705.000 đồng nêu trên với thời gian và phương thức như sau:

- Từ tháng 6/2026 đến tháng 9/2029 (40 tháng): Chậm nhất vào ngày 10 hàng tháng, ông Dịp Thín P có trách nhiệm trả cho bà Liên Ngọc V số tiền 3.000.000 đồng. Tổng cộng là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng).

- Chậm nhất ngày 10/10/2029, ông Dịp Thín P có trách nhiệm trả cho bà Liên Ngọc V số tiền còn lại là 2.705.000 đồng.

Trong trường hợp ông P vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào theo cam kết trên (không trả đủ số tiền hoặc không đúng thời hạn đã cam kết) thì coi như vi phạm toàn bộ nghĩa vụ, khi đó bà V có quyền yêu cầu thi hành án để thu hồi nợ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

c) Về án phí:

Án phí hòa giải thành vụ án dân sự là 3.067.625 đồng, mỗi bên tự nguyện ½ án phí. Cụ thể:

- Ông Dịp Thín P tự nguyện chịu 1/2 tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.533.813 đồng (Một triệu, năm trăm ba mươi ba nghìn, tám trăm mười ba đồng).

- Bà Liên Ngọc V tự nguyện chịu 1/2 tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.533.813 đồng (Một triệu, năm trăm ba mươi ba nghìn, tám trăm mười ba đồng) nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 3.067.625 đồng mà bà V đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0012160 ngày 10/02/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Hoàn trả cho bà V số tiền 1.533.812 đồng (Một triệu, năm trăm ba mươi ba nghìn, tám trăm mười ba đồng) theo Biên lai thu tiền trên.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 9 – TP. HCM;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu VP, hồ sơ (Thành)

THẨM PHÁN

Đinh Thị Hương